TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 202/2017/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Phụ, ngày 17 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 292/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1986

Địa chỉ: X, xã T, thị xã Y, tỉnh T

Bị đơn: Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện P, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thu D sinh ngày 15/7/2012, chị Nguyễn Thị S không yêu cầu anh Phạm Xuân H cấp dưỡng cho con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cho anh Phạm Xuân H, khi nào các đương sự yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết.

Anh Phạm Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

- Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Xuân H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị S nhận chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nguyễn Thị S đã nộp theo biên lai thu số 0003468 ngày 07/11/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B được chuyển 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và trả lại chị Nguyễn Thị S 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã Ng, huyện. P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Nguyễn Thị H Liên
(đã ký)